

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 185/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chung; ông Vũ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Đội 1, thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 4/413 T, phường V, T phố N, tỉnh Nam Định.

(Chị C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22-02-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - chị Hoàng Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N vào ngày 24-11-2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng chung sống được 09 tháng chị đã bỏ về nhà bố mẹ sinh sống, vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị nhận thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Trung T không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị C, đồng thời anh cũng không đến Tòa án để làm việc.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương xác nhận anh Nguyễn Trung T sinh sống cùng với mẹ đẻ tại số nhà 4/413 T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vợ của anh T là chị Hoàng Thị C đã bỏ đi nơi khác sinh sống từ nhiều năm trước nên mâu thuẫn vợ chồng như thế nào Chính quyền địa phương không biết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố N căn cứ vào các Điều 21, 58, 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Trung T đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị C và anh T.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị C không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Trung T đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Hoàng Thị C có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T, chị C theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N vào ngày 24-11-2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống của hai người không phù hợp. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm nhưng anh chị cũng không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn trở nên căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ nhiều năm nay. Quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị C vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Anh T không có văn bản trình bày ý kiến quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị C, cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Điều đó thể hiện, anh T không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị C và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Trung T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Trung T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002058 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố N. Án phí ly hôn chị Hoàng Thị C đã nộp đủ.

3. Chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

